TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2023/HS-ST
Ngày: 13 – 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Luyến

2. Ông Phan Duy Bản.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Biện Việt Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST - QĐ, ngày 12/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Chiếm L, sinh năm 1966 tại Quảng Trị; địa chỉ: Thôn 1, xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Chiếm T, sinh năm 1940 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1940; vợ: Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1967; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: tại bản án số: 15/1994/HSST, ngày 09/7/1994 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Trốn tránh nghĩa vụ quân sự".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ này 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022 cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; địa chỉ: Thôn 1, xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình X, sinh năm 1959 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; Chồng: Trần Nhật K, sinh năm 1988; con có hai người lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022 cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Thị Bích H, sinh năm 1990, tại Bình Thuận; địa chỉ: Ấp 1; xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Phạm Văn L, sinh năm: 1963; con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1967; chồng: Trần Ngọc M, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến 01/5/2022, cho gia đình bảo lĩnh và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay: Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1957; Con bà: Mai Thị N1, sinh năm: 1965; chồng: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1989; con: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến 01/5/2022, cho gia đình bảo lĩnh và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay: Có mặt.

5. Họ và tên: Ngô Thị H1, sinh năm 1981, tại Bình Thuận; địa chỉ: thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Ngô Văn L1, sinh năm: 1953; con bà: Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1952; chồng: Trần Thanh Triều, sinh năm 1980; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28/6/2022 cho đến nay: Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị K, sinh năm 1984, tại Bình Thuận; địa chỉ: thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1957; con bà: Mai Thị N1, sinh năm: 1965; chồng: Trần Văn T4, sinh năm 1979; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/8/2022 cho đến nay.

7. Họ và tên: Trần Thị T5, sinh năm 1987, tại Bình Thuận; địa chỉ: thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Làm tóc; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần Văn M2, sinh năm: 1939 (Đã chết); con bà: Lê Thị T6, sinh năm: 1945; chồng: Nguyễn Hồng T7, sinh năm 1972 (đã chết); con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/8/2022 cho đến nay: Có mặt.

8. Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo C2, sinh năm 1995, tại Bình Thuận; địa chỉ: thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: thôn 1, Xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1966; Con bà: Phạm Thị T8, sinh năm: 1970; chồng: Phạm Văn V, sinh năm 1995; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/8/2022 cho đến nay: Có mặt.

9. Họ và tên:, sinh năm 1966, tại Thanh Hóa; địa chỉ: thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Lê Đức T9, sinh năm: 1924 (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1925 (Đã chết); chồng: Mai Văn H, sinh năm 1967 (Đã ly hôn); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/8/2022 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- Vũ Hồng P, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 1, xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Thị Trúc N2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 1, xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 1, xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ cuối tháng 3 năm 2022 đến ngày 21/4/2022 Mai Chiếm L, sinh năm 1966 ở thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ đánh bạc như lều bạt, chiếu bạc, bình ắc quy, bóng đèn và bài tây loại 52 lá đến khu vực rẫy điều cách nhà L khoảng 200m lập sòng bài cho các con bạc tham gia

đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu, sòng bạc bắt đầu đánh từ 15 giờ và kết thúc vào khoảng 22 giờ hàng ngày. Khi các con bạc tham gia đánh bạc L ngồi ở ngoài sòng canh gác, nếu có Công an đến sẽ báo động cho sòng bạc biết để giải tán.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/4/2022 các con bạc đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì lác xoay vòng, người nào làm cái xong ba ván thì đóng tiền xâu 50.000 đồng cho L.

Hình thức chơi: Đánh bài xì lác, mỗi người cầm cái xoay vòng 03 ván, sau khi các nhà con đặt tiền cược thì nhà cái sử dụng bộ bài tây 52 lá bài chia bài mỗi người hai lá bài, nhà con xem bài có thể bốc thêm từ 01 đến 03 lá bài nữa sao cho số điểm từ 16 đến 21 điểm. Nhà cái bốc bài sau cùng và so sánh điểm của mình với các nhà con, nếu điểm nhà cái cao hơn điểm nhà con thì nhà cái thắng bằng đúng số tiền mà nhà con đã đặt cược và ngược lại. Mỗi ván số tiền đánh bài thấp nhất trên chiếu bạc là 50.000 đồng, ván cao nhất là 200.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 21/4/2022 Lê Thị Hồng N, sinh năm 1992, Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, Trần Thị T5, sinh năm 1987, Nguyễn Thị K, sinh năm 1984, Nguyễn Thị Thảo C2, sinh năm 1995, Ngô Thị H1, sinh năm 1981, Lê Thị S, sinh năm 1966, Nguyễn Thị Trúc N2, sinh năm 1983, Vũ Hồng P, sinh năm 1954 cùng trú tại thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận và Phạm Thị Bích H, sinh năm 1990 ở Ấp 3, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai cùng tham gia đánh bạc. Lê Thị Hồng N làm cái đầu tiên. Sau khi làm cái 3 ván xong thì N chuyển cho con bạc kế tiếp làm cái, nếu người kế tiếp không làm cái thì có quyền chuyển cái cho người tiếp theo. Lê Thị Hồng N đánh bạc đến khoảng 19 giờ thì nghỉ đi về đón con. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày N quay lại sòng bạc tiếp tục tham gia đánh bạc cùng với các con bạc tiếp.

- Lê Thị Hồng N sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, cầm cái 03 ván, sau khi cầm cái xong N tiếp tục đánh bạc với các nhà cái khác, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, thua hết 800.000 đồng thì nghỉ đi về đón con. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày N quay lại sòng bạc tiếp tục đánh bạc và đặt cược mỗi ván 200.000 đồng, thua hết 400.000 đồng, khi bắt quả tang thu trên người 8.800.000 đồng.

- Phạm Thị Bích H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, H rủ Ngô Thị H mỗi người góp 1.000.000 đồng để làm cái chung thì H1 đồng ý. Khi H với H1 cầm cái thì H là người trực tiếp chia bài, còn H1 đứng sau lưng H giám sát các con bạc đặt cược với mình. Sau khi làm cái hết 03 ván, H và H1 thua hết 1.550.000 đồng, đóng tiền xâu hết 50.000 đồng, còn lại 400.000 đồng; chia cho H1200.000 đồng, H 200.000 đồng.

- Nguyễn Thị N sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, cầm cái 03 ván, sau khi cầm cái xong thua hết 850.000 đồng, đóng tiền xâu hết 50.000 đồng. Sau khi làm cái xong N đặt cược với các nhà cái khác với số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

- Ngô Thị H1 sử dụng số tiền 415.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc H1 góp tiền với H mỗi người 1.000.000 đồng để làm cái chung với H, H1 với H cầm cái 03 ván. Sau khi cầm cái xong H nói với H1 mỗi người thua hết 800.000

đồng. Do không đủ tiền đưa cho H nên Hà đi ra ngoài mượn tiền để đưa cho H. Lúc H1 quay lại sòng bạc thì gặp Công an nên H1 bỏ chạy về nhà.

- Nguyễn Thị K mang đi 1.800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, do ít tiền nên K không làm cái, K đặt cược 01 ván 50.000 đồng chưa kết thúc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 1.750.000 đồng.

- Trần Thị T5 sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, do ít tiền nên T5 không làm cái, T5 đặt cược 03 ván mỗi ván là 200.000 đồng thì thua; ván thứ 4 đặt cược 100.000 đồng đang để trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Thị Thảo C2 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, do ít tiền nên C2 không làm cái, C2 đặt cược 02 ván, ván thứ nhất đặt cược 100.000 đồng thì thua, ván thứ 2 đặt cược 100.000 đồng đang để trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

- Lê Thị S sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, do ít tiền nên S không làm cái, S đặt cược 03 ván mỗi ván 40.000 đồng, thua hết 120.000 đồng, còn 30.000 đồng khi bị bắt quả tang bỏ chạy thì bị rớt mất 30.000 đồng.

- Vũ Hồng P sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, do ít tiền nên P không làm cái, P đặt cược 03 ván mỗi ván 50.000 đồng, thua hết 150.000 đồng thì không đánh nữa mà đi về.

- Nguyễn Thị Trúc N2 sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, do ít tiền nên N2 không làm cái, N2 đặt cược 05 ván mỗi ván 50.000 đồng, thua hết 250.000 đồng thì không đánh nữa mà đi về.

- Mai Chiếm L là người chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện phục vụ việc đánh bạc và trực tiếp canh gác cho sòng bạc và thu tiền xâu. Từ khoảng cuối tháng 3 năm 2022 đến ngày 21/4/2022 L thu tiền xâu được tổng số tiền là 5.250.000 đồng. Trong đó ngày 21/4/2022 L đã thu xâu được 250.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an xã Suối K và Công an huyện T phối hợp bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định. Tiền thu trên người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 9.250.000 đồng; tiền thu trên chiếu bạc: 1.100.000 đồng; Tổng cộng số tiền dùng vào đánh bạc là: 10.350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT - VKSND - TL, ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Mai Chiếm L về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Lê Thị Hồng N, Phạm Thị Bích H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị K, Trần Thị T5, Ngô Thị H1, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Mai Chiếm L, Lê Thị Hồng N, Phạm Thị Bích H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị K, Trần Thị T5, Ngô Thị H1, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Chiếm L phạm tội "Tổ chức

đánh bạc"; Lê Thị Hồng N, Phạm Thị Bích H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị K, Trần Thị T5, Ngô Thị H, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị xem xét áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Chiếm L: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng N: Từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS. Các bị cáo Phạm Thị Bích H, Ngô Thị H1, Trần Thị T5, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích H: Từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N: Từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H1: Từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T5: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo C2: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Lê Thị S: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 bộ tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm bạt có kích thước 03m x 05m; 03 chiếc chiếu màu đỏ; 01 bình ắc quy nối với dây diện với bóng đèn màu trắng; 04 dây thừng dài 03m dùng để cột bạc che phủ phía trên chiếu bạc; 01 đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.350.000đ.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000đ của bị cáo Nguyễn Thị K để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.250.000đ bị cáo Mai Chiếm L đã nộp trong giai đoạn giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Cho nên, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Phạm Thị Bích H, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H1, Lê Thị S:

Vào khoảng 15h30, ngày 21/4/2022 Phạm Thị Bích H, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H1, Lê Thị S có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xì lác. Các con bạc quy định làm cái xoay vòng; mỗi người làm cái 3 ván; người nào làm cái xong thì đóng tiền xâu cho Mai Chiếm L số tiền từ 20.000đ đến 50.000đ. Các bị cáo tham gia làm cái gồm Phạm Thị Bích H, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Ngô Thị H.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 21/4/2022 là: Lê Thị Hồng N: 10.000.000đ; Phạm Thị Bích H: 1.000.000đ; Nguyễn Thị N: 1.000.000đ; Ngô Thị H: 415.000đ; Nguyễn Thị K: 500.000đ; Trần Thị T5: 700.000đ; Nguyễn Thị Thảo C2: 200.000đ; Lê Thị S: 150.000đ.

Tại biên bản phạm tội quả tang, ngày 21/4/2022 thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 1.100.000đ; thu giữ trên người của Lê Thị Hồng N số tiền 8.800.000đ; thu giữ của Nguyễn Thị K: 1.750.000đ. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị K xác định khi đi đánh bạc đem theo số tiền 1.800.000đ, nhưng sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc. Số tiền còn lại 1.300.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 21/4/2022 được thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc là 10.350.000đ.

Xét thấy: Các bị cáo Phạm Thị Bích H, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H1, Lê Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.350.000đ. Cho nên, đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Mai Chiếm L:

Căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ chứng cứ xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 15h30, ngày 21/4/2022 Mai Chiếm L chuẩn bị địa điểm, dụng cụ gồm lều bạt, chiếu bạc, bình ắc quy, bóng đèn và bài tây loại 52 lá đến khu vực rẫy điều cách nhà Mai Chiếm L khoảng 200m để lập sòng bài cho các con bạc

gồm Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H1, Lê Thị S, Nguyễn Thị Trúc N2, Vũ Hồng P và Phạm Thị Bích H tham gia chơi đánh bạc với hình thức xí lác sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.350.000đ. Mai Chiếm L giữ nhiệm vụ canh gác nếu có Công an đến sẽ báo động cho sòng bạc. Mai Chiếm L thu tiền xâu từ 10.000đ đến 50.000đ. Ngày 21/4/2022 Mai Chiếm L thu được tiền xâu khoảng 250.000đ.

Bị cáo Mai Chiếm L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng bị cáo đã có hành vi chuẩn bị các dụng cụ, địa điểm để tổ chức cho 10 người tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức xì lác sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.350.000đ nhằm mục đích thu tiền xâu. Cho nên, Mai Chiếm L đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn. Cho nên, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Lê Thị Hồng N, Phạm Thị Bích H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị K, Trần Thị T5, Nguyễn Thị Thảo C2, Nguyễn Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Ngô Thị H1 có cha là Ngô Văn L1 là người có công với cách mạng; bị cáo Phạm Thị Bích H có cha là Phạm Văn L được cấp chứng nhận gia đình Liệt sĩ; Lê Thị S đang trực tiếp nuôi dưỡng một người con bị khuyết tật; bị cáo Trần Thị T5 là hộ cận nghèo; Nguyễn Thị Thảo C2 là hộ cận nghèo; bị cáo Lê Thị Hồng N có chồng bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não; chưa ráp hộp sọ. Bị cáo Mai Chiếm L đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 5.250.000đ. Cho nên, được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Mặc dù, sòng bạc ngày 21/4/2022 được tổ chức có nhiều người tham gia. Thế nhưng, số tiền sử dụng chơi đánh bạc và các con bạc tham gia sát phạt nhau với số tiền không lớn. Số tiền xâu mà Mai Chiếm L thu từ các con bạc là không nhiều. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt khác cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Lê Thị Hồng N sử dụng số tiền 10.000.000đ để đánh bạc và có tham gia cầm cái 3 ván. Xét thấy: Bị cáo có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Cho nên, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị là phù hợp với Điều 36 BLHS.

Xét thấy: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Thị Hồng N bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022 là 09 ngày. Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 BLHS thì thời hạn tạm giữ của bị cáo Lê Thị Hồng N được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Thị Hồng N bị tạm giữ 09 ngày quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; 09 ngày x 3 = 27 ngày).

Bị cáo đang buôn bán hàng trên mạng xã hội, không có thu nhập ổn định. Cho nên, cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Thị Bích H, Ngô Thị H1 sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc vá tham gia cầm cái. Xét thấy: Vai trò của các bị cáo này ngang nhau cho nên cần xử phạt với mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị K, Trần Thị T5, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S chỉ tham gia chơi đánh bạc và không cầm cái nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Do đó, cần áp dụng hình phạt ngang bằng nhau là phù hợp.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quá trình nhân thân tốt. Cho nên cần xử phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Thị Bích H, Ngô Thị H, Nguyển Thị K, Trần Thị T5, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S là phù hợp với quy định tại Điều 35 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bị cáo Mai Chiếm L có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T gồm:

- 02 bộ tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm bạt có kích thước 03m x 05m; 03 chiếc chiếu màu đỏ; 01 bình ắc quy nối với dây diện với bóng đèn màu trắng; 04 dây thừng dài 03m dùng để cọt bạc che phủ phía trên chiếu bạc; 01 đĩa sứ mày trắng.

Xét thấy: Đây là là những vật chứng dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tôi nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 11.650.000đ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định tổng số tiền thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang ngày 21/4/2022 gồm thu giữ trên chiếu bạc là 1.100.000đ. Thu giữ trên người của bị cáo Lê Thị Hồng N: 8.800.000đ; Nguyễn Thị K: 1.750.000đ. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị K xác định trong số tiền 1.750.000đ bị thu giữ có số tiền 1.300.000đ bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, có đủ căn cứ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.350.000đ. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 1.300.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị K. Đây là số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị K yêu cầu trả lại số tiền 1.300.000đ. Xét thấy: Yêu cầu của bị cáo Nguyễn Thị K là phù hợp nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị K 1.300.000đ. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000đ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn giải quyết vụ án, bị cáo Mai Chiếm L tự nguyện giao nộp số tiền 5.250.000đ là số tiền xâu bị cáo thu được từ các con bạc trong quá trình tổ chức đánh bạc. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo Mai Chiếm L, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H1, Lê Thị S, Nguyễn Thị Trúc N2, Vũ Hồng P và Phạm Thị Bích H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Trúc N2, Vũ Hồng P có tham gia chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền vào ngày 21/4/2022 tại sòng bạc do Mai Chiếm L tổ chức ở thôn 1, xã Suối K, huyện T. Do tại thời điểm Nguyễn Thị Trúc N2, Vũ Hồng P chơi đánh bạc số tiền trên chiếu bạc và số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS nên Hội đồng xét xử không xét đến. Tại phiên tòa, các Nguyễn Thị Trúc N2, Vũ Hồng P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 21/4/2022. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Trúc N2, Vũ Hồng P là phù hợp (Có văn bản kiến nghị riêng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Mai Chiếm L phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H1, Lê Thị S, Phạm Thị Bích H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Mai Chiếm L: 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho được hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 13/02/2023.

Giao bị cáo Mai Chiếm L cho UBND xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Mai Chiếm L) cố ý vi phạm hai nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Mai Chiếm L) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng N: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ (từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Lê Thị Hồng N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị Hồng N.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Suối K, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54. Các bị cáo Phạm Thi Bích H, Ngô Thị H, Trần Thị T5, Nguyễn Thị Thảo C2, Lê Thị S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích H: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H1: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị T5: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo C2: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Thị S: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 bộ tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm bạt có kích thước 03m x 05m; 03 chiếc chiếu màu đỏ; 01 bình ắc quy nối với dây diện với bóng đèn màu trắng; 04 dây thừng dài 03m dùng để côt bạc che phủ phía trên chiếu bạc; 01 đĩa sứ màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách: Số tiền 10.350.000đ (mười triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền thu giữ trên chiếu bạc và trong người các con bạc theo biên bản phạm tội quả tang ngày 21/4/2022.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 1.300.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ 1.300.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả những vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/11/2022).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 5.250.000đ do bị cáo Mai Chiếm L nộp ngày 10/02/2023 tại biên lai thu tiền số 0005174 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mai Chiếm L, Lê Thị Hồng N, Nguyễn Thị N, Trần Thị T5, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Thảo C2, Ngô Thị H, Lê Thị S, Phạm Thị Bích H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/02/2023. (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Suối K (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến